

KẾ HOẠCH
Phổ cập giáo dục, xóa mù chữ trên địa bàn tỉnh Kon Tum
giai đoạn 2022-2025

Thực hiện Nghị định số 20/2014/NĐ-CP ngày 24 tháng 3 năm 2014 của Chính phủ về phổ cập giáo dục (PCGD), xóa mù chữ (XMC); Thông tư số 07/2016/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 3 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) quy định về điều kiện đảm bảo và nội dung, quy trình, thủ tục kiểm tra công nhận PCGD, XMC.

Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch Phổ cập giáo dục, xóa mù chữ trên địa bàn tỉnh Kon Tum giai đoạn 2022-2025, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Nâng cao nhận thức, trách nhiệm về công tác PCGD, XMC cho mọi người; huy động các tổ chức kinh tế, xã hội, cộng đồng dân cư có trách nhiệm tham gia công tác PCGD, XMC.

- Tập trung nguồn lực duy trì và nâng cao chuẩn PCGD, XMC nhằm từng bước nâng cao chất lượng giáo dục đáp ứng yêu cầu đổi mới căn bản toàn diện giáo dục và đào tạo, góp phần phát triển kinh tế - xã hội.

2. Yêu cầu

Tổ chức triển khai toàn diện, đồng bộ các giải pháp để nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác PCGD, XMC, góp phần nâng cao dân trí và chất lượng nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh và hội nhập quốc tế.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

- Tiếp tục nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các cấp ủy Đảng, chính quyền, đoàn thể và toàn xã hội đối với công tác PCGD, XMC nhằm tạo nền tảng dân trí vững chắc để phát triển nguồn nhân lực có chất lượng đáp ứng yêu cầu xã hội.

- Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy Đảng, chính quyền đối với công tác PCGD, XMC.

- Tiếp tục duy trì và nâng mức độ đạt chuẩn PCGD, XMC, đồng thời nâng cao các điều kiện bảo đảm PCGD, XMC. Huy động mọi nguồn lực để đạt mục tiêu PCGD, XMC.

2. Mục tiêu cụ thể đến năm 2025

a) Đối với PCGD mầm non cho trẻ em 5 tuổi

- Duy trì 100% huyện, thành phố đạt chuẩn PCGD mầm non cho trẻ em 5 tuổi.

- Tỷ lệ huy động trẻ 5 tuổi đến trường: 99,9%.

- Tỷ lệ trẻ học 2 buổi trên ngày: 100%.

- Tỷ lệ trẻ 5 tuổi hoàn thành chương trình giáo dục mầm non: 99,99%.

- Tỷ lệ trẻ 3-5 tuổi ra lớp: 91,21%.

- Tỷ lệ trẻ 0-2 tuổi ra lớp: 19%.

- Tỷ lệ trẻ từ 0-5 tuổi khuyết tật có khả năng học tập được tiếp cận giáo dục: 100%.

b) Đối với PCGD Tiểu học

- Duy trì 100% huyện, thành phố đạt chuẩn PCGD tiểu học mức độ 3.

- Tỷ lệ trẻ 6 tuổi vào lớp 1: 99,99%.

- Tỷ lệ trẻ 11 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học: 99,8%.

- Tỷ lệ trẻ 11-14 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học: 99,8%.

- Tỷ lệ trẻ 6-14 tuổi khuyết tật có khả năng học tập được tiếp cận giáo dục: 95%.

c) Đối với PCGD Trung học cơ sở

- 100% huyện, thành phố đạt chuẩn PCGD THCS mức độ 2 trở lên (Có 76 xã, phường, thị trấn đạt chuẩn PCGD THCS mức độ 3 (74,5%); 26 xã, phường, thị trấn đạt chuẩn PCGD THCS mức độ 2 (25,5%)).

(Phụ lục 1. Đăng ký chuẩn PCGD THCS của các huyện/thành phố giai đoạn 2022-2025)

- Tỷ lệ thanh, thiếu niên từ 15-18 tuổi tốt nghiệp THCS: 95,0%.

- Tỷ lệ trẻ từ 11-18 tuổi khuyết tật có khả năng học tập được tiếp cận giáo dục: 90%.

d) Đối với xóa mù chữ

- Duy trì 100% huyện, thành phố đạt chuẩn xóa mù chữ mức độ 2.

- Tỷ lệ người trong độ tuổi từ 15-25 biết chữ mức độ 1: 99,9%.

- Tỷ lệ người trong độ tuổi từ 15-35 biết chữ mức độ 1: 99,8%.

- Tỷ lệ người trong độ tuổi từ 15-60 biết chữ mức độ 1: 98,5%.

- Tỷ lệ người trong độ tuổi từ 15-25 biết chữ mức độ 2: 99,9%.

- Tỷ lệ người trong độ tuổi từ 15-35 biết chữ mức độ 2: 99,5%.

- Tỷ lệ người trong độ tuổi từ 15-60 biết chữ mức độ 2: 96,5%.

- Huy động số người xoá mù chữ: 200-300 học viên/năm.

(*Phụ lục 2. Đăng ký mở lớp XMC của các huyện/thành phố giai đoạn 2022-2025*)

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Tăng cường công tác chỉ đạo, tuyên truyền, nâng cao nhận thức và trách nhiệm về công tác PCGD, XMC

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền nâng cao nhận thức, trách nhiệm cho các cấp, các ngành và cộng đồng về chủ trương, mục đích, ý nghĩa của PCGD, XMC trong việc nâng cao chất lượng giáo dục và phát triển nguồn nhân lực, xem công tác PCGD, XMC là một nhiệm vụ chính trị quan trọng của địa phương.

- Tăng cường sự phối hợp giữa các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể, các lực lượng xã hội, các địa phương với ngành giáo dục và đào tạo để thực hiện có hiệu quả nhiệm vụ PCGD, XMC.

2. Nâng cao chất lượng giáo dục đào tạo, tiếp tục củng cố vững chắc, nâng chuẩn PCGD, XMC

- Các cơ sở giáo dục cần tiếp tục đổi mới công tác quản lý, nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện; triển khai, thực hiện có hiệu quả Chương trình giáo dục phổ thông mới 2018; tăng cường đổi mới phương pháp dạy học, kiểm tra đánh giá theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh; phát huy hiệu quả các thiết bị dạy học hiện có, đẩy mạnh việc tự làm thiết bị dạy học và học liệu số; tăng cường phụ đạo, giúp đỡ học sinh học yếu, kém; tổ chức đa dạng, phù hợp và hiệu quả các hoạt động giáo dục trong và ngoài nhà trường; tăng cường giáo dục kỹ năng sống.

- Thực hiện tốt công tác phối hợp giữa nhà trường, gia đình và các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể trong công tác quản lý, chăm sóc, giáo dục học sinh, vận động học sinh bỏ học ra lớp, học sinh hoàn thành chương trình bậc học tham gia học tập ở bậc học tiếp theo, thực hiện tốt việc duy trì sĩ số học sinh.

- Huy động tối đa trẻ em trong độ tuổi ra lớp, người mù chữ trong độ tuổi từ 15 - 60 ra học các lớp XMC, trong đó đặc biệt quan tâm đến người khuyết tật, phụ nữ và trẻ em.

- Thực hiện đầy đủ, kịp thời các chế độ, chính sách của nhà nước đối với học sinh, nhà giáo.

- Vận động cha mẹ học sinh, nhất là cha mẹ học sinh DTTS quan tâm huy động học sinh ra lớp, duy trì chuyên cần của học sinh, sử dụng có hiệu quả các chính sách hỗ trợ của nhà nước, góp phần duy trì các mô hình bán trú dân nuôi nhằm huy động học sinh chuyên cần.

- Tiếp tục thực hiện tốt việc phân luồng học sinh sau tốt nghiệp THCS theo hướng tăng tỷ lệ học sinh vào học ở các cơ sở giáo dục nghề nghiệp; tăng cường tuyên truyền các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về giáo dục nghề nghiệp, về vai trò, vị trí của giáo dục nghề nghiệp đối với phát triển

kinh tế - xã hội, tạo việc làm, nâng cao thu nhập... để người lao động nông thôn biết và tích cực tham gia học nghề.

- Phát huy vai trò của Trung tâm học tập cộng đồng trong việc tổ chức các hoạt động theo chức năng, nhiệm vụ, đồng thời huy động các nguồn lực của địa phương cùng với nguồn lực hỗ trợ của Trung ương để thực hiện công tác PCGD, XMC đạt mục tiêu đề ra.

3. Tăng cường các điều kiện bảo đảm cho thực hiện PCGD, XMC

- Tiếp tục quy hoạch, điều chỉnh, bổ sung đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên đủ về số lượng và đảm bảo chất lượng để đáp ứng yêu cầu thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông mới.

- Tiếp tục rà soát, sắp xếp các trường, điểm trường, quy mô lớp học cho phù hợp; bảo đảm thuận lợi cho việc đầu tư cơ sở vật chất, công tác quản lý, tập trung nâng cao chất lượng; đảm bảo đáp ứng đủ phòng học an toàn, công trình vệ sinh, nguồn nước sạch, bếp ăn,... cho các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở theo hướng kiên cố hóa theo các tiêu chí trường đạt chuẩn quốc gia.

- Tiếp tục đầu tư, bổ sung kinh phí mua sắm đồ dùng, đồ chơi, trang thiết bị dạy học cho các cơ sở giáo dục nhằm nâng cao chất lượng dạy, học; thường xuyên kiểm tra, đánh giá hiệu quả việc đầu tư, công tác quản lý, sử dụng thiết bị dạy học tại các cơ sở giáo dục.

4. Thực hiện tốt công tác quản lý, kiểm tra công nhận kết quả PCGD, XMC

- Tăng cường công tác kiểm tra, đánh giá chất lượng và việc triển khai, thực hiện nhiệm vụ PCGD, XMC lồng ghép thông qua các đợt kiểm tra chuyên môn.

- Tiếp tục sử dụng hệ thống thông tin quản lý PCGD, XMC theo Thông tư số 35/2017/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 12 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ GDĐT ban hành Quy định về quản lý, vận hành và sử dụng hệ thống thông tin quản lý PCGD, XMC để cập nhật, lưu giữ, quản lý, khai thác thông tin, thực hiện nghiêm túc quy trình điều tra, nhập dữ liệu đảm bảo chính xác, đúng thời gian.

- Nâng cao trách nhiệm, thực hiện có hiệu quả việc điều tra thông tin hộ gia đình, tổng hợp dữ liệu, lập hồ sơ và tự kiểm tra kết quả PCGD, XMC của các đơn vị cấp xã.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN: Kinh phí thực hiện Kế hoạch từ nguồn vốn sự nghiệp giáo dục theo phân cấp ngân sách; các Chương trình mục tiêu quốc gia và các nguồn vốn huy động hợp pháp khác.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Giáo dục và Đào tạo

- Xây dựng kế hoạch triển khai có hiệu quả các mục tiêu và nhiệm vụ theo thẩm quyền; chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành liên quan và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố triển khai thực hiện Kế hoạch, đảm bảo duy trì vững chắc kết quả PCGD, XMC và đạt được các mục tiêu.

- Chủ động, kịp thời tham mưu, đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh chính sách cho phát triển giáo dục và đào tạo nói chung, PCGD, XMC nói riêng.

- Theo dõi, kiểm tra, đôn đốc việc triển khai thực hiện Kế hoạch của các đơn vị, định kỳ báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, Bộ GDĐT kết quả thực hiện.

2. Sở Kế hoạch và Đầu tư

- Chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính, Sở Giáo dục và Đào tạo và các đơn vị, địa phương có liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh phân bổ nguồn vốn đầu tư phát triển theo quy định để thực hiện Kế hoạch.

- Phối hợp với Ngành GDĐT quy hoạch mạng lưới, đầu tư xây dựng, nâng cấp cơ sở vật chất trường, lớp.

3. Sở Tài chính: Phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tham mưu cấp có thẩm quyền xem xét, phân bổ nguồn vốn sự nghiệp Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới để thực hiện Kế hoạch theo quy định; phối hợp hướng dẫn, quản lý, sử dụng, quyết toán kinh phí thực hiện Kế hoạch theo quy định.

4. Sở Nội vụ: Phối hợp triển khai thực hiện các nhiệm vụ có liên quan trong công tác PCGD, XMC của tỉnh; chủ trì phối hợp với Sở GDĐT và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh các giải pháp phát triển đổi mới, bổ sung biên chế, tuyển dụng, bồi dưỡng đảm bảo đủ về số lượng và chất lượng đáp ứng yêu cầu phát triển sự nghiệp thuộc lĩnh vực giáo dục và đào tạo nói chung và công PCĐ, XMC nói riêng.

5. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội

- Chủ trì, phối hợp với Sở GDĐT, các Sở, ban, ngành liên quan thực hiện chính sách đối với người khuyết tật học xóa mù chữ.

- Chỉ đạo các cơ sở giáo dục nghề nghiệp tổ chức các lớp đào tạo nghề với chương trình đào tạo có thời gian thực hành tối thiểu 80% so với tổng thời gian đào tạo, phù hợp cho người mới biết chữ tiếp thu được kiến thức và rèn luyện kỹ năng nghề nghiệp.

6. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: Phối hợp với các cơ quan liên quan triển khai hoặc biên soạn tài liệu học tập chuyên đề về nông nghiệp và nông thôn để cung cấp cho các trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên và trung tâm học tập cộng đồng.

7. Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh, Báo Kon Tum: Theo chức năng, nhiệm vụ chủ động phối hợp với ngành GDĐT hướng dẫn và tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng, tuyên truyền trực quan về chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước về công tác PCGD, XMC - Xây dựng XHHT; công tác chống mù chữ lồng ghép với việc tuyên truyền về xây dựng XHHT.

8. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố

- Căn cứ Kế hoạch của tỉnh, xây dựng kế hoạch thực hiện công tác PCGD, XMC giai đoạn 2022-2025 của địa phương; kiện toàn Ban Chỉ đạo cấp huyện; tổ chức triển khai thực hiện nhiệm vụ PCGD, XMC trên địa bàn đạt hiệu quả. Chỉ đạo Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn xây dựng Kế hoạch thực hiện công tác PCGD, XMC giai đoạn 2022-2025 của địa phương, thành lập Ban chỉ đạo cấp xã.

- Tiếp tục thực hiện có hiệu quả việc quy hoạch, sắp xếp mạng lưới trường, lớp. Tiếp tục đầu tư xây dựng, sửa chữa, cải tạo các phòng chức năng, phòng học bộ môn, mua sắm trang thiết bị cho các cơ sở giáo dục. Quan tâm đến các điều kiện bảo đảm PCGD, XMC.

- Chỉ đạo Phòng GDĐT chủ trì phối hợp với Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn tổ chức điều tra, cập nhật dữ liệu PCGD, XMC lên Hệ thống thông tin quản lý PCGD, XMC đảm bảo chính xác; hướng dẫn các cơ sở giáo dục trên địa bàn thực hiện các nội dung liên quan đến công tác PCGD, XMC đạt hiệu quả.

- Thực hiện công tác kiểm tra công nhận, công nhận lại đơn vị cấp xã đạt chuẩn PCGD, XMC theo quy định, đồng thời hoàn thiện hồ sơ PCGD, XMC trình Ủy ban nhân dân tỉnh kiểm tra công nhận.

9. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Tỉnh đoàn, Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh, Hội Nông dân tỉnh, Hội Cựu chiến binh tỉnh và Hội Khuyến học tỉnh

- Phối hợp tổ chức tuyên truyền và xây dựng các chương trình, kế hoạch phối hợp hành động để triển khai thực hiện công tác PCGD, XMC phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của từng cơ quan, đơn vị, tổ chức. Đưa nội dung XMC vào phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”.

- Đề xuất, phối hợp với các cơ quan chức năng có chính sách, giải pháp tuyên truyền, vận động, hỗ trợ phụ nữ, trẻ em học XMC; tạo cơ hội, điều kiện cho phụ nữ, trẻ em sau khi học chữ được học nghề, việc làm, tham gia các mô hình sinh kế để củng cố kết quả biết chữ, hạn chế tình trạng tái mù chữ và ổn định cuộc sống của gia đình.

- Tuyên truyền, vận động thanh thiếu niên chưa biết chữ tham gia học xóa mù chữ; giám sát việc sử dụng có hiệu quả các chính sách giáo dục và thực hiện các mục tiêu PCGD, XMC.

- Đẩy mạnh các phong trào, các cuộc vận động để hỗ trợ, tiếp bước thanh thiếu nhi đến trường; mở các lớp XMC, ôn luyện văn hóa cho thanh thiếu nhi. Huy động các nguồn lực hỗ trợ cho các xã đặc biệt khó khăn trên địa bàn tỉnh.

Căn cứ nội dung Kế hoạch và chức năng, nhiệm vụ, các đơn vị, địa phương xây dựng chương trình, kế hoạch cụ thể của cơ quan, đơn vị, địa phương để triển khai thực hiện đạt hiệu quả. Định kỳ trước ngày 31 tháng 12 hàng năm, báo cáo

kết quả triển khai thực hiện về Sở Giáo dục và Đào tạo để tổng hợp, báo cáo Bộ Giáo dục và Đào tạo, Ủy ban nhân dân tỉnh./.

Nơi nhận:

- Bộ Giáo dục và Đào tạo (b/c);
- Thường trực Tỉnh ủy (b/c);
- Thường trực HĐND tỉnh (b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh (đ/b);
- Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh (p/h);
- Các tổ chức đoàn thể CT-XH tỉnh (p/h);
- Các Sở, ban, ngành, đơn vị thuộc tỉnh (t/h);
- Hội Khuyến học tỉnh (t/h);
- Báo Kon Tum, Đài PTTH tỉnh (t/h);
- UBND các huyện, thành phố (t/h);
- VP UBND tỉnh: CVP, PCVP Nguyễn Đình Cầu;
- Lưu VT, CTTĐT, KGVX.THT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Y Ngọc

Phụ lục 1
ĐĂNG KÝ MỨC ĐỘ ĐẠT CHUẨN PCGD THCS CỦA HUYỆN,
THÀNH PHỐ GIAI ĐOẠN 2022-2025
(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày tháng 5 năm 2022
của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum)

TT	Tên huyện/tp	Đăng ký mức độ đạt chuẩn				Ghi chú
		2022	2023	2024	2025	
1	TP Kon Tum	2	2	3	3	
2	Đăk Glei	1	1	2	2	
3	Ngọc Hồi	2	2	3	3	
4	Đăk Tô	2	2	3	3	
5	Tu Mơ Rông	1	1	2	2	
6	Đăk Hà	1	1	2	2	
7	Sa Thầy	2	2	3	3	
8	Ia H' Drai	2	2	3	3	
9	Kon Rẫy	2	2	3	3	
10	Kon Plông	2	2	3	3	

(Danh sách có 10 huyện, thành phố)

Phụ lục 2
ĐĂNG KÝ MỞ LỚP XMC CỦA HUYỆN, THÀNH PHỐ ĐỐI VỚI CÁC XÃ
CÓ TỶ LỆ NGƯỜI MÙ CHỮ CAO GIAI ĐOẠN 2022-2025

STT	Tên huyện/tp	Lớp XMC mức độ	Đăng ký số xã mở lớp xóa mù chữ								Ghi chú
			2022		2023		2024		2025		
			Số xã	Tên xã	Số xã	Tên xã	Số xã	Tên xã	Số xã	Tên xã	
1	TP Kon Tum	1	0	0	0	0	0	0	0	0	
		2	0	0	0	0	0	0	0	0	
2	Đăk Glei	1			1	Đăk Choong	1	Ngọc Linh	1	Mường Hoong	
		2					1	Đăk Choong			
3	Ngọc Hồi	1			1	Sa Loong	2	Pờ Y, Đăk Ang			
		2					1	Sa Loong	2	Pờ Y, Đăk Ang	
4	Đăk Tô	1	0	0	0	0	0	0	0	0	
		2	0	0	0	0	0	0	0	0	
5	Tu Mơ Rông	1	0	0	0	0	0				
		2	0	0	0	0	2	Măng Ri, Đăk Tờ Kan			
6	Đăk Hà	1	0	0	0	0	0	0	0	0	
		2	0	0	0	0	0	0	0	0	
7	Sa Thầy	1			1	Hơ Moong			1	Rờ Koi	2021 (Mo Rai)
		2	1	Mo Rai			1	Hơ Moong			
8	Ia H'Drai	1							0	0	

		2	1	Ia Toi	1	Ia Dal	1	Ia Toi	0	0	
9	Kon Rẫy	1			2	Đăk Kôi Đăk Pne	1	Đăk Tơ Re			
		2					2	Đăk Kôi Đăk Pne	1	Đăk Tơ Re	
10	Kon Plông	1	4	Ngọc Tem; Măng Bút; Đăk Rìng; Xã Hiếu	5	Đăk Tăng; Thị Trấn Măng Đen; Măng Cành; Pờ Ê	5	Măng Bút; Ngọc Tem; Thị Trấn Măng Đen; Xã Hiếu	0		
		2	0		4	Ngọc Tem; Măng Bút; Đăk Rìng; Xã Hiếu	5	Đăk Tăng; Thị Trấn Măng Đen; Măng Cành; Pờ Ê	5	Măng Bút; Ngọc Tem; Thị Trấn Măng Đen; Xã Hiếu	

(Danh sách có 10 huyện, thành phố)
